

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BÁCH QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 401/TB-UBND

Bách Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT
Để thực hiện dự án: Cụm công nghiệp Lương Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/06/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định 15/QĐ/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quyết định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;;

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

*Căn cứ thông báo số 572/TTg-NN ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính
Căn cứ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Cụm công nghiệp Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;*

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh một số nội dung liên quan đến Cụm công nghiệp Lương Sơn;

Căn cứ Công văn số 42/2026/CV-SGTTN ngày 22/7/2026 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn tại tỉnh Thái Nguyên về việc lập kế hoạch triển khai, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với phần

diện tích còn lại của dự án Cụm công nghiệp Lương Sơn, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 1594/CV-CNTTPTQĐ ngày 13/8/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II về việc đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất dự án Cụm công nghiệp Lương Sơn.

Xét đề nghị của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 502/TTr-XDNN&MT ngày 13/8/2026.

UBND phường Bách Quang thông báo như sau:

1. Đối tượng, phạm vi, diện tích, vị trí khu đất thu hồi:

- Đối tượng thu hồi đất: Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất trong phạm vi ranh giới thực hiện dự án nêu trên (Danh sách thửa đất thu hồi kèm theo sẽ được công bố và niêm yết công khai).

- Diện tích dự kiến thu hồi khoảng 131.525,6 m² (13,15256 ha) đất tại phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

- Vị trí khu đất thu hồi đất: Thuộc các tờ bản đồ địa chính số 10, 11, 67, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên. Phạm vi, ranh giới thu hồi đất được xác định theo danh sách thửa đất thu hồi kèm theo Công văn số 1594/CV-CNTTPTQĐ ngày 13/8/2026 của Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II, theo bản đồ Trích lục địa chính (trích lục) ngày 19/5/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên và hồ sơ địa chính có liên quan.

2. Mục đích thu hồi đất: Thu hồi đất để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Lương Sơn theo chủ trương, quy hoạch và kế hoạch triển khai dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận; tạo mặt bằng thực hiện dự án, góp phần phát triển hạ tầng công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện từ ngày 13/8/2026 và theo quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

4. Tiến độ thu hồi đất: Theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư được phê duyệt.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư:

- Các hộ gia đình, cá nhân có đất ở thu hồi, phải di chuyển chỗ ở được xem xét bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại dự án Khu tái định cư số 2 phường Bách Quang và các khu tái định cư trên địa bàn phường Bách Quang;

- Việc di chuyển mồ mả (nếu có): Thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

7. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công và các TDP: Làng Mới, Thống Nhất 1 niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất của dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Nhà văn hoá các TDP: Làng Mới, Thống Nhất 1 và thông báo đến

các hộ dân trong khu vực dự án được biết chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của UBND phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

8. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan và các TDP: Làng Mới, Thống Nhất 1 gửi thông báo thu hồi đất tới từng hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi dự án. Thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

9. Văn phòng HĐND-UBND phường có trách nhiệm thông báo công khai Thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của phường để nhân dân biết và thực hiện.

10. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong khu vực thu hồi của dự án có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II và phòng, ban, đơn vị của phường Bách Quang thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất; cung cấp các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nếu có); thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai trong quá trình triển khai dự án để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì các cơ quan có liên quan triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND phường;
- Hội đồng bồi thường hỗ trợ và TĐC phường;
- Các phòng XDNN&MT, Văn hóa - Xã hội;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn tại tỉnh Thái Nguyên;
- Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực III;
- TDP nơi có đất thu hồi;
- Các hộ dân có đất và tài sản thuộc phạm vi dự án;
- Lưu: VT, XDNN&MT (150b).

Namnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quân



(Kèm theo Thông báo số 401/TB-UBND ngày 13/08/2026 của UBND phường Bách Quang)

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ chủ sử dụng	Thông tin thửa đất			
			Số thửa ĐC	Tờ bản đồ ĐC	Loại đất	Dự kiến diện tích thu hồi (m2)
1	Đỗ Mạnh Hùng	TDP Làng Mới	242	10	NTS	450,7
			197	10	LUC	342,8
2	Nguyễn Thị Thanh Đỗ Thanh Vang	TDP Làng Mới	226	10	NTS	367,8
			217	11	LUC	140,9
			10	11	LUC	260,5
			214	10	LUC	287,0
3	Dương Văn Khuê	TDP Làng Mới	289	10	CLN	91,6
			83	10	BHK	44,7
			157	10	LUC	99,5
4	Lương Văn Lư Trần Thị Nguyệt	TDP Làng Mới	81	11	CLN	188,0
			86	11	CLN	133,6
			24	11	BHK	260,0
5	Nguyễn Thị Liễu	TDP Làng Mới	83	11	CLN	207,2
			85	11	CLN	184,8
			1102	67	ODT + CLN	4.254,8
6	Phạm Văn Mai	TDP Làng Mới	82	11	CLN	22,5
			14	11	LUC	252,2
			79	11	LUC	175,0
			80	11	LUC	75,3
			21	11	CLN	73,1
7	Phạm Văn Nam	TDP Làng Mới	84	11	CLN	252,5
8	Phạm Văn Tư Hà Thị The	TDP Làng Mới	87	11	CLN	27,8
			88	11	CLN	345,0
			1178	67	ODT + CLN	1.923,4
9	Dương Thị Nga	TDP Làng Mới	100	10	BHK	292,7
10	Dương Thị Hương, Trần Xuân Hùng	TDP Làng Mới	244	10	LUC	574,0
11	Dương Thị Liên	TDP Làng Mới	294	10	LUC	755,6
12	Dương Thi Thu, Dương Quốc Thực	TDP Làng Mới	19	11	LUC	487,3
			8	11	LUC	18,7
13	Dương Thị Hồng, Trần Quang Nhật	TDP Làng Mới	2	11	LUC	230,4
			4	11	LUC	129,3
			334	10	LUC	573,1
			46	10	LUC	183,5
			182	10	LUC	143,5
14	Nguyễn Văn Bầy	TDP Làng Mới	216	11	LUC	100,8
			230	11	LUC	162,2
			243	11	LUC	446,2
			257	11	LUC	255,2
			7	11	LUC	153,0
15	Dương Văn Đua	TDP Làng Mới	225	10	LUK	271,3
			245	10	LUC	368,1
			333	10	LUC	75,2
			228	10	LUC	574,1
16	Dương Văn Tám	TDP Làng Mới	223	10	LUC	28,8
17	Trần xuân Mão, Hà Thị Yến	TDP Làng Mới	331	10	LUC	478,8
			332	10	LUC	252,8
18	Dương Ngọc Cương	TDP Làng Mới	299	10	LUC	452,7
			302	10	LUC	45,3

19	Dương Thị Khanh	TDP Tân Quang	231	10	LUC	269,9
20	Dương Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Hiền	TDP Làng Mới	12	11	LUC	292,6
			16	11	LUC	757,6
			17	11	LUC	811,8
			13	11	LUC	1.076,0
21	Lương Anh Tuấn	TDP Làng Mới	20	11	LUC	583,2
22	Hà Thị Thêu	TDP Làng Mới	22	11	LUC	125,0
23	Dương Thị Vân	TDP Làng Mới	18	11	LUC	271,9
24	Trần Ngọc Vân	TDP Làng Mới	215	10	LUC	723,4
			229	10	LUC	340,5
25	Lê Cảnh Hạ	TDP Làng Mới	6	11	LUK	618,7
			9	11	LUC	80,4
			15	11	LUK	980,0
26	Lương Văn Lưu, Trần Thị Nguyệt	TDP Làng Mới	78	11	LUC	99,1
			349	10	LUC	59,3
27	Kiều Thị Thoa	TDP Làng Mới	269	11	LUC	202,8
28	Trần Ngọc Vân	TDP Làng Mới	60	10	LUC	196,2
29	Trần Xuân Hùng, Dương Thị Hương	TDP Làng Mới	198	10	LUC	584,6
30	Dương Văn Tám	TDP Làng Mới	212	10	LUC	617,1
31	Dương Văn Hoa, Ngô Thị Ngân	TDP Làng Mới	211	10	LUK	13,3
			195	10	LUK	321,7
32	Dương Thị Nga, Đinh Đoàn Thế	TDP Làng Mới	81	10	LUC	60,7
33	Đỗ Trung Tuyên	TDP Làng Mới	101	10	LUC	941,6
34	Dương Trần Khiêm, Lưu Thị Lệ	TDP Làng Mới	118	10	LUC	467,5
35	Đào Thị Gái, Dương Văn Cầm	TDP Làng Mới	82	10	LUC	710,2
36	Dương Thị Thu, Dương Quốc Thúc	TDP Làng Mới	199	10	LUC	198,6
			156	10	LUC	133,4
			180	10	LUC	496,0
37	Nguyễn Văn Bấy, Đồng Thị Hoa	TDP Làng Mới	183	10	LUC	324,3
			179	10	LUC	10,6
38	Dương Văn Đua	TDP Làng Mới	62	10	LUC	555,5
			63	10	LUC	119,1
39	Dương Thị Thái, Lê Cảnh Hạ	TDP Làng Mới	158	10	LUC	396,3
40	Nguyễn Thị Thanh	TDP Làng Mới	48	10	LUC	27,9
41	Dương Thị Bích Thảo	TDP Làng Mới	155	10	LUC	269,3
42	Dương Quốc Chiến	TDP Làng Mới	196	10	LUC	504,8
43	Đỗ Xuân Vê	TDP Làng Mới	47	10	LUC	43,2
			181	10	LUC	208,4
			256	10	ODT + CLN	4.483,9
			298	10	ODT + CLN	2.297,2
44	Dương Văn Nhất	TDP Làng Mới	119	10	LUC	497,7
			138	10	LUC	76,9
45	Dương Văn Sơn	TDP Làng Mới	61	10	LUC	347,9
46	Đỗ Mạnh Hùng	TDP Làng Mới	278	10	ODT + CLN	3.635,3
47	Đỗ Ngọc Hà	TDP Làng Mới	290	10	CLN	2.969,5
48	Nguyễn Thị Thanh	TDP Làng Mới	293	10	CLN	858,9
49	Lê Thị Chính	TDP Làng Mới	241	10	CLN	129,8
50	Dương Văn Hoa	TDP Làng Mới	240	10	BHK	73,9
51	Kiều Thị Thoa	TDP Làng Mới	301	10	ODT + CLN + NTS	98,6
52	Nguyễn Thị Thanh	TDP Làng Mới	132	66	LUC	878,6
53	Lương Thị Yến	TDP Thống Nhất 1	751	67	LUC	308,9
54	Lương Văn Sơn	TDP Thống Nhất 1	2188	67	LUC	339,4

55	Lương Thị Hồng Điệp, Lương Hồng Nam, Lương Văn Bắc	TDP Thống Nhất 1	843	67	LUK	193,9
		TDP Thống Nhất 1	833	67	ODT + CLN	1.430,7
56	Lương Văn Tính	TDP Thống Nhất 1	1238	67	LUC	321,8
57	Nguyễn Văn Tịnh	TDP Thống Nhất 1	855	67	CLN	297,7
58	Hà Thị Lê	TDP Thống Nhất 1	811	67	LUC	107,8
59	Lương Văn Hoạt	TDP Thống Nhất 1	859	67	CLN	510,8
			2051	67	ODT + CLN	2.248,6
60	Lương Văn Thạch	TDP Thống Nhất 1	866	67	BHK	120,2
			864	67	BHK	225,2
61	Phạm Xuân Trường	TDP Thống Nhất 1	1158	67	ODT + CLN	2.397,4
62	Phạm Văn Quân	TDP Thống Nhất 1	1476	67	ODT + CLN	259,9
63	Lương Văn Mười	TDP Thống Nhất 1	746	67	ODT + CLN	7.276,7
64	Lương Văn Mẫn	TDP Thống Nhất 1	806	67	ODT + CLN	2.567,6
65	Phùng Thị Hữu	TDP Thống Nhất 1	2194	67	ODT + CLN	3.249,7
66	Lương Văn Lưu	TDP Thống Nhất 1	1109	67	ODT + CLN	1.707,6
67	Lương Văn Phúc	TDP Thống Nhất 1	809	67	ODT + CLN	2.138,8
68	Lương Văn Minh	TDP Thống Nhất 1	810	67	ODT + CLN	4.328,2
69	Dương Thị Huyền	TDP Thống Nhất 1	1094	67	ODT + CLN	1.220,4
70	Phạm Văn Nam	TDP Thống Nhất 1	2007	67	ODT + CLN	1.124,2
71	Lương Văn Minh	TDP Thống Nhất 1	2011	67	ODT + CLN	874,4
72	Lương Văn Sơn	TDP Thống Nhất 1	994	67	ODT + CLN	1.108,0
73	Phạm Thị Hào	TDP Thống Nhất 1	1091	67	ODT + CLN	1.110,8
74	Ngô Văn Tự	TDP Thống Nhất 1	2061	67	ODT + CLN	1.278,1
75	Lương Văn Việt	TDP Thống Nhất 1	1180	67	ODT + CLN	1.042,9
76	Nguyễn Thị Khương	TDP Thống Nhất 1	2210	67	ODT + CLN	3.027,0
77	Lương Văn Thế	TDP Thống Nhất 1	1214	67	ODT + CLN	2.282,3
			289	67	ODT + CLN	422,1
78	Lương Văn Thuật	TDP Thống Nhất 1	1217	67	ODT + CLN	4.383,7
79	Lương Văn Giang	TDP Thống Nhất 1	2614	67	ODT + CLN	540,0
80	Lương Hồng Tuyển	TDP Thống Nhất 1	2520	67	ODT + CLN	525,8
81	Lương Thị Nụ	TDP Thống Nhất 1	1010	67	ODT + CLN	711,4
82	Lương Văn Liễu	TDP Thống Nhất 1	1011	67	ODT + CLN	2.644,0
83	Hà Thị Sự	TDP Thống Nhất 1	1073	67	ODT + CLN	4130,6
84	Lương Thị Thanh	TDP Thống Nhất 1	2032	67	ODT + CLN	365,5
			1239	67	ODT + CLN	1.488,6
85	Lương Văn Vần	TDP Thống Nhất 1	1240	67	ODT + CLN	1.970,5
86	Lương Văn Chung	TDP Thống Nhất 1	1072	67	ODT + CLN	4.290,9
87	Lương Văn Đua	TDP Thống Nhất 1	2500	67	ODT + CLN	1686,2
88	Phạm Thị Nguyên	TDP Thống Nhất 1	1343	67	ODT + CLN	3.778,7
89	Lương Văn Sơn	TDP Thống Nhất 1	1016	67	ODT + CLN	2.235,6
90	Dương Văn Chính	TDP Thống Nhất 1	966	67	ODT + CLN	3.150,5
91	Lương Duy Hà	TDP Thống Nhất 1	2102	67	ODT + CLN	730,3
92	Lương Thị Soạn	TDP Thống Nhất 1	968	67	ODT + CLN	858,6
93	Lương Văn Phin	TDP Thống Nhất 1	969	67	ODT + CLN	1.860,9
94	Lương Văn Vóc	TDP Thống Nhất 1	970	67	ODT + CLN	1.367,1
95	Kiều Thị Hiền	TDP Thống Nhất 1	971	67	ODT + CLN	1.825,1
96	Lương Văn Phin	TDP Thống Nhất 1	856	67	ODT + CLN	1.136,0
97	Lương Văn Sơn	TDP Thống Nhất 1	839	67	ODT + CLN	3.349,9
98	Lương Văn Hải	TDP Thống Nhất 1	2429	67	ODT + CLN	1.000,0
99	Lương Văn Quang	TDP Thống Nhất 1	2428	67	ODT + CLN	1.073,0
100	Lương Thị Cương	TDP Thống Nhất 1	2467	67	ODT + CLN	152,0
		TDP Làng Mới	213	10	LUC	212,4
Tổng						131.525,6